

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ-TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ ông Trần Thanh Khen

2/ ông Lâm Hải Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ - tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/ 2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo Trần Minh H, sinh năm 1990. Tại: tỉnh Vĩnh Long.

(Tên gọi khác: Nhận)

Nơi cư trú: ấp Vườn Cò, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; Con ông Phạm Huy N và bà Trần Thị C ; anh chị em ruột không có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 15/02/2012 bị Công an xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 1.500.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị can chưa nộp phạt.

+ Ngày 20/9/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội giết người theo khoản 1 Điều 93 BLHS. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2015.

+ Ngày 27/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng kể từ ngày bị tạm giữ để đưa đi cai nghiện.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2020 đến nay có mặt tại tòa.

2/ Bị cáo Trần Hữu K, sinh năm 1998. Tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp Thiềng Long 1, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; Con ông Trần Văn Bé B và bà Trịnh Thị Bích T ; anh chị em ruột có 02 người (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ là bị cáo); Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 13/02/2017 bị Công an xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị can chưa nộp phạt.

+ Ngày 17/3/2017 bị Công an xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị can chưa nộp phạt.

+ Ngày 24/3/2017 bị UBND xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2020 đến nay có mặt tại tòa.

3. Bị cáo Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1999. Tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp An Lương A, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Ú; anh chị em ruột có 02 người (lớn sinh năm 1996, nhỏ là bị cáo) ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: chưa bị kết án.

Nhân thân: Ngày 22/5/2017 bị Công an thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 750.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị can nộp phạt 26/5/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2020 đến nay có mặt tại tòa.

Bị hại:

1. **Lê Thắng C**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Lê Long C**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Phước Lợi A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng:

1. **Lê Thành D**, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp Phú An, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. **Phạm Thành A**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp Tân Phong 1, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên ngày 19/4/2020 Trần Minh H rủ Trần Hữu K tìm tài sản để lấy trộm. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62F8-7781 (xe của chú K) chở K đến nhà máy sấy lúa Phong Phú 3 ở ấp Phú An, xã Phú Đức, Long Hồ, của anh Lê Thắng C, lúc này khoảng 8 giờ 15, K ngồi ngoài xe để C giới còn H vào nhà máy dùng mỏ lết tháo ốc của cái mô tua điện công suất 02HP, nhưng do một tua hàn cố định nên không khiêng được nên H tiếp tục dùng mỏ lết tháo ốc mô tua điện công suất 30 HP hiệu THREE- PHASE A3 YNCHRONOUS, dùng cây kiểm lười cắt dây điện của mô tua. Tháo xong mô tua H kêu K vào khiêng đi nhưng K thấy mô tua lớn quá khiêng không nổi nên cả hai chạy xe về thị trấn Long Hồ.

Khi về đến thị trấn Long Hồ thì H, K gặp C, H nói với C là H vừa tháo mô tua nhưng nặng K không chở được. Sau đó C dùng xe mô tô biển kiểm soát 64B2- 18636 (xe của mẹ C) chở K đến nhà máy sấy lúa để lấy mô tua, khi tới nơi C dẫn xe vào sát bên mô tua định khiêng mô tua lên xe thì bị phát hiện bắt quả tang lúc 11 giờ 57 phút ngày 19/4/2020.

Sau khi K, C đi khỏi thì H chở Võ Thành D đi tìm K, khi đến nhà máy sấy lúa của anh C thì bị bắt.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 24/ HĐ ngày 21/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 02 cái mô tua có giá trị: 5.500.000đ.

Ngoài ra vào khoảng 07 giờ 30 ngày 17/4/2020, Trần Hữu K điều khiển xe mô tô 62F8-7781 chở Trần Minh H đi mua ma túy sử dụng, khi đi ngang nhà anh Lê Long C, địa chỉ ấp Phước Lợi A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, H thấy nhà không có đóng cửa nên kêu K dừng xe lại, H đi vào nhà sau mở cửa nhà sau lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 64H2-6584 dẫn ra lộ rồi H ngồi trên xe vừa trộm cho K đẩy H và xe đến phường 3 thành phố Vĩnh Long bán cho người nữ mua phế liệu trên đường với giá 500.000đ. Số tiền này cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 36/ HĐ ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: xe mô tô có giá trị: 1.800.000đ.

Đối với Võ Thành D khai không biết việc H, K, C đi trộm tài sản và H, K, C cũng khai nhận D không biết các bị can đi trộm tài sản và cũng không tham gia trộm do đó không có có sở xử lý đối với D.

Về trách nhiệm dân sự: H, K đã bồi thường đủ số tiền cho anh C.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS, ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố các bị cáo Trần Minh H, Trần Hữu K và Nguyễn Tuấn C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ý kiến của các bị cáo tại tòa: Các bị cáo khai nhận sáng ngày 19/4/2020 bị cáo H rủ bị cáo K đi tìm tài sản để trộm cắp, khi đến nhà máy xay xát Phong Phú không có người trông coi nên vào mở các con bù lon của 02 motuer điện, nhưng vì motuer quá nặng và 01 motuer bị hàn chết một gốc nên không lấy được. H và K quay về thị trấn Long Hồ nói lại sự việc cho C nghe, sau đó K cùng C đi vào vị trí các motuer định khiêng đi thì bị quần chúng bắt giữ.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Bảo lưu quan điểm bản Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh H, Trần Hữu K, Nguyễn Tuấn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại không có yêu cầu.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu hủy bỏ: 01 cái túi da màu nâu, 01 cây vít cán đen, 01 cây cờ lê màu trắng, 01 cây kèm lưỡi cắt cán màu vàng, 01 mỏ lết màu trắng, 01 cây kèm cán màu đen.

Án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời khai sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tất cả các quyết định, hành vi tố tụng, thủ tục từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến truy tố bị cáo. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2.]Về nội dung :

[2.1] Lời khai nhận tại tòa của các bị cáo phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị can, lời khai của bị hại, vụ trộm cắp tài sản ngày 19/4/2020 là trường hợp phạm tội quả tang, Motuer 30HP đã dịch chuyển ra khỏi vị trí đặt để ban đầu. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định các bị cáo Trần Minh H, Trần Hữu K, Nguyễn Tuấn C phạm tội trộm cắp tài sản. Bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố các bị cáo Trần Minh H, Trần Hữu K và Nguyễn Tuấn C về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm, các bị cáo đã đi tìm tòi và lén lút

chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự cho đời sống bình thường của mọi người. Các bị cáo là thành phần đã từng bị kết án, từng bị xử phạt vi phạm hành chính, không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, việc xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết, để lập lại trật tự xã hội.

Trong vụ án có sự tham gia thực hiện tội phạm của các bị cáo, việc đánh giá vai trò từng bị cáo là cần thiết để quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Trần Minh H bị cáo giữ vai trò là người thực hiện, bị cáo là người rủ rê bị cáo K đi trộm tài sản và công cụ phạm tội cũng do bị cáo chuA bị, do đó hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo khác.

Đối với bị cáo Trần Hữu K: Khi được bị cáo H rủ rê, bị cáo đã chấp nhận ngay và cùng với bị cáo H thực hiện tội phạm. Khi không đủ sức để di dời tài sản lấy trộm, bị cáo đã tìm C rủ rê C cùng thực hiện tội phạm, do đó hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo C.

Ngoài ra bị cáo H và bị cáo K còn lén lút chiếm đoạt xe mô tô của anh C, mặc dù trị giá chiếc xe chưa đến 2.000.000đồng nhưng tính nguy hiểm của hành vi của 02 bị cáo rất cao, chiếm đoạt bất kỳ tài sản nào nếu có thể.

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn C khi được sự rủ rê của bị cáo H, bị cáo K, bị cáo đã tham gia một cách tích cực, có sự quyết tâm thực hiện tội phạm, nên cần xử lý bị cáo nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ do bị cáo gây ra.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi bị phát hiện sự việc phạm tội, các bị cáo đã thật thà khai nhận.

Bị cáo K, C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo H, bị cáo K còn được áp dụng khoản 2 Điều 51 với tình tiết gia đình khắc phục thiệt hại. Bị cáo C với tình tiết gia đình có truyền thống cách mạng .

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản của anh Lê Thắng C các bị cáo chưa chiếm đoạt được, anh C cũng không có yêu cầu khác nên không xem xét.

Chiếc xe 64H2- 6584 của anh Lê Long C đã bị chiếm đoạt và không thu hồi được. Trị giá tài sản là 1.800.000đồng. Mẹ bị cáo H đã bồi thường cho anh C 900.000đồng. Bà Trần Thị Lem là cô ruột của bị cáo K đã bồi thường cho anh C 900.000đồng. Mẹ bị cáo H, bà Lem, anh K không có yêu cầu đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về xử lý vật chứng: 02 xe mô tô các bị cáo sử dụng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu do họ không có lỗi. Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét lại.

Tịch thu hủy bỏ: 01 cái túi da màu nâu, 01 cây vít cán đen, 01 cây cò lê màu trắng, 01 cây kềm lưỡi cắt cán màu vàng, 01 mỏ lết màu trắng, 01 cây kềm cán màu đen.

[2.6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.7] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh H, Trần Hữu K và Nguyễn Tuấn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do không có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hủy bỏ: 01 cái túi da màu nâu, 01 cây vít cán đen, 01 cây cờ lê màu trắng, 01 cây kèm lưỡi cắt cán màu vàng, 01 mỏ lết màu trắng, 01 cây kèm cán màu đen.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc mỗi bị cáo Trần Minh H, Trần Hữu K và Nguyễn Tuấn C nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS. H,T;
- CC. THA;
- CALH;
- Phòng hồ sơ CAVL;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- bị hại;
- NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường